

Hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc tại công ty bảo hiểm phi nhân thọ

▣ Đỗ Thị Hương Lan*

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm (HĐKDBH) đóng vai trò tích cực cho việc duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế- xã hội, thực hiện chức năng là tấm "lá chắn" để khắc phục hậu quả tài chính; đồng thời, tạo ra nguồn vốn nhàn rỗi lớn để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển đất nước. Trong xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế, doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) đang đứng trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt cả từ phía các DNBH trong và ngoài nước. Muốn tồn tại, phát triển, DNBH buộc phải quản lý tốt doanh thu, chi phí, đặc biệt, đối với HĐKDBH gốc- hoạt động chủ yếu tại các DNBH phi nhân thọ trong nước.

Những kết quả tích cực

Về cơ bản, tại các DNBH phi nhân thọ, vấn đề tổ chức kế toán doanh thu, chi phí, kết quả HĐKD BH gốc đã tuân thủ những quy định của chuẩn mực, chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

Cụ thể, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh vào các chứng từ liên quan một cách trung thực, kịp thời và đầy đủ. Các mẫu biểu chứng từ được sử dụng phù hợp với quy định và đặc điểm cụ thể của từng đơn vị. Mặt khác, trình tự luân chuyển chứng từ kế toán được xây dựng và thực hiện một cách khoa học và hợp lý, phục vụ cho công tác ghi sổ kế toán và tổng hợp số liệu, đáp ứng yêu cầu quản lý. Chứng từ được lưu trữ một cách khoa học và ngăn nắp, thuận lợi cho việc tìm kiếm và bảo quản, được phân loại để lưu trữ theo từng thời hạn khác nhau như quy định.

TK kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả HĐKDBH gốc được chi tiết đảm bảo phản ánh cụ thể từng loại hình, từng đối tượng kinh tế phát sinh.

Báo cáo kế toán, tài liệu có tính chất tổng hợp, phản ánh kết quả của quá trình HĐKD theo những chỉ tiêu kinh tế tài chính, với việc sử dụng phần mềm kế toán và phần mềm nghiệp vụ BH, đã đáp

ứng tương đối đầy đủ các báo cáo về doanh thu, chi phí và các báo cáo nhanh theo yêu cầu quản lý.

Và một số tồn tại

Tại các công ty BH phi nhân thọ đều có các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, do vậy, cần phải lập BCTC hợp nhất. Bộ phận kế toán tại trụ sở chính phải tiến hành toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến HĐKDBH gốc của tất cả các đơn vị trong hệ thống nên khối lượng công việc của kế toán BH gốc rất nặng nề và đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn vững vàng để giải quyết.

Về chứng từ kế toán: Việc lưu trữ chứng từ kế toán cũng thực hiện tách bạch theo từng bộ phận kế toán do có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các bộ phận kế toán. Tuy nhiên, khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hai hoặc nhiều bộ phận kế toán khác nhau, lại dẫn đến tranh chấp trong việc lưu trữ chứng từ gốc. Đối với trường hợp một hợp đồng BH ký kết được chia làm nhiều kỳ, các kỳ sau thường không có hợp đồng đính kèm theo hoá đơn thu phí BH.

Bên cạnh đó, việc hoàn thiện chứng từ khai thác BH đối với các đơn vị thành viên ở vùng sâu, vùng xa cũng là một vướng mắc lớn. Do địa bàn khai thác của các huyện ở xa, đi lại khó khăn, thông tin liên lạc còn thiếu nên việc gửi chứng từ để cập nhật và hạch toán trong ngày thường không thực hiện được. Tình trạng mất, thiếu sót hồ sơ chứng từ cũng xảy ra tại một số công ty thành viên trong hệ thống.

Về hệ thống TK chi tiết: Việc mở TK chi tiết tới từng nghiệp vụ cũng làm cho hệ thống TK cồng kềnh, không thuận tiện cho người sử dụng khi phải ghi nhớ quá nhiều tiểu khoản. Mặt khác, khi cần thay thế, bổ sung..., lại phải thay đổi ở tất cả các TK có liên quan tới nghiệp vụ đó.

Giải pháp hoàn thiện

Từ những hạn chế, tồn tại trên đây, cần có giải

* Cục Hải quan TP. Hà Nội

pháp nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí HĐKDBH gốc. Có như thế, DNBH mới mong tồn tại, phát triển trong bối cảnh hiện tại.

Thứ nhất, tổ chức phân công lao động hợp lý trong bộ máy kế toán

Tại trụ sở chính của các công ty, nên phân công công việc một cách hợp lý giữa phần hành kế toán BH gốc và các phần hành kế toán khác, tránh chồng chéo, có thể cho một cán bộ phụ trách một hoặc một số phòng nghiệp vụ tùy theo quy mô của phòng đó, một cán bộ sẽ thực hiện từ hạch toán phí, đến thu phí, chi trả bồi thường, chi hoa hồng... của một hoặc một số phòng nghiệp vụ. Đồng thời, một cán bộ kế toán tổng hợp phải chịu trách nhiệm tổng hợp chung cho phần hành kế toán BH gốc cũng như của các phần hành khác.

Tại các đơn vị thành viên, thay vì để cho cán bộ phụ trách chung cả phần hành kế toán BH gốc cũng như phần hành khác như hiện tại, doanh

nghiệp nên tổ chức phân công một cán bộ chịu trách nhiệm quản lý theo địa bàn (theo phòng khu vực), tiến hành hạch toán, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ chứng từ thu phí BH, chi bồi thường... liên quan đến địa bàn mình quản lý trước khi trình lãnh đạo phê duyệt.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống chứng từ kế toán

Để thuận tiện cho công tác hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh cũng như việc lưu giữ chứng từ kế toán, đối với trường hợp các hợp đồng BH chia nhiều kỳ, các kỳ sau khi phát hành hoá đơn cần phải photo một bản hợp đồng BH đính kèm làm cơ sở để đối chiếu, kiểm tra và kế toán có căn cứ pháp lý ghi sổ kế toán. Đối với trường hợp đơn bao (đơn BH cho nhiều hàng hoá chi tiết bên trong) phải có bảng kê chi tiết đính kèm, có chữ ký của cán bộ lập tại từng trang, đóng dấu giáp lai, ghi rõ ngày giờ lập.

Trong trường hợp chi đề phòng hạn chế tổn thất, đối với trường hợp có chi phí lớn, phải

có hợp đồng ký kết với khách hàng, hoá đơn bán hàng, quyết toán chứng minh tình hình chi đề phòng hạn chế tổn thất; đối với các trường hợp chi phí nhỏ, phải có hợp đồng, hoá đơn hoặc giấy tờ hợp lý, hợp lệ chứng minh khoản chi đề phòng hạn chế tổn thất.

Do tình trạng hồ sơ bồi thường của các đơn vị thành viên thường có sai sót và không đầy đủ chứng từ nên các khoản chi bồi thường BH gốc nhất thiết phải có biên bản giám định, biên bản xác minh ngày giờ xảy ra tai nạn, phải có đơn BH gốc và xác nhận đã thanh toán của kế toán. Ngoài ra, nếu vụ bồi thường đó có liên quan đến tái BH thì trên hồ sơ phải ghi tên nhà nhận tái BH, tỷ lệ tái BH, số tiền và xác nhận của phòng tái BH về việc đã nhận được thông báo của phòng nghiệp vụ về vụ tổn thất xảy ra để phòng tái BH tiến hành thủ tục đòi tái BH.

Các chứng từ thanh toán BH gốc, chi trả bồi thường... ngoài việc được lưu ở tại phòng kế

Bảng 1:

| Hệ thống TK cũ | Tên TK | Hệ thống TK mới | Tên TK |
|----------------|---------------------|--|---|
| 5111.01 | DT BH hàng hoá | 5111 + Bảng mã nghiệp vụ - 01: Hàng hoá - 011: Hàng xuất - 012: Hàng nhập | - DT BH hàng hoá - DT BH hàng xuất - DT BH hàng nhập |
| 5111.011 | DT BH hàng xuất | | |
| 5111.012 | DT BH hàng nhập | | |
| 6241.01 | Chi BT BH hàng hoá | 6241 + Bảng mã nghiệp vụ - 01: Hàng hoá - 011: Hàng xuất - 012: Hàng nhập | - Chi BT BH hàng hoá - Chi BT BH hàng xuất - Chi BT BH hàng nhập |
| 6241.011 | Chi BT BH hàng xuất | | |
| 6241.012 | Chi BT BH hàng nhập | | |

toán, các phòng nghiệp vụ liên quan, cũng phải thực hiện việc lưu giữ (bản photo) để theo dõi, thống kê tình hình doanh thu phí BH gốc, chi trả bồi thường BH gốc của phòng mình để thuận tiện cho việc đối chiếu giữa nghiệp vụ và kế toán, thống kê phục vụ công tác trích lập dự phòng nghiệp vụ cuối kỳ.

Khi một nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hai hoặc nhiều bộ phận kế toán thì chứng từ gốc được lưu trữ tại bộ phận kế toán có nghiệp vụ kinh tế phát sinh xảy ra trước, bộ phận phát sinh sau lưu bản photo.

Thứ ba, hoàn thiện hệ thống TK kế toán

Việc mở TK chi tiết tới từng nghiệp vụ làm cho hệ thống TK tại các công ty BH khá cồng kềnh. Theo thống kê, hệ thống TK của BH Bảo Việt lên tới 3.200 tiểu khoản (tương đương 128 trang giấy A4). Vì vậy, các công ty BH nên thực hiện việc mở các mã nghiệp vụ thay cho các TK chi tiết, một bảng mã nghiệp vụ này sẽ gắn với nhiều

TK khác nhau, thay vì mỗi một TK lại phải mở hàng chục tiểu khoản nhỏ tương ứng với từng nghiệp vụ, như ví dụ tại bảng 1.

Việc mở bảng mã nghiệp vụ này sẽ làm cho hệ thống TK nhỏ gọn, dễ sử dụng, dễ nhớ hơn. Mặt khác, khi có nhu cầu thêm (hoặc bớt) một TK cũng sẽ dễ dàng

Thứ tư, một số kiến nghị về quy định của chế độ kế toán hiện nay đối với kế toán doanh thu, chi phí BH gốc.

Về kế toán doanh thu BH gốc: Doanh thu phí BH được ghi nhận từ ngày hợp đồng BH có hiệu lực, ngay khi DNBH xác định được mức phí BH phải thu một cách đáng tin cậy, do DNBH gánh chịu rủi ro thay cho người đóng BH từ ngày đó. Việc ghi nhận doanh thu theo thời hạn BH đều trong thời hạn BH thích hợp với phần lớn các loại hình BH (phù hợp với chuẩn mực chung) có rủi ro hay phát sinh trách nhiệm bồi thường là đều đặn trong suốt thời hạn BH. Tuy nhiên, việc ghi nhận doanh thu phí BH cần dựa trên xu hướng và

diễn biến rủi ro có thể ước tính một cách đáng tin cậy cho từng nghiệp vụ BH dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ của DNBH và của toàn ngành BH, cụ thể, đối với số ít các hợp đồng BH mà rủi ro không trải đều trong suốt thời hạn BH, hay nói cách khác là thời hạn rủi ro có sự chênh lệch lớn so với thời hạn BH, doanh thu phí BH phải được ghi nhận theo thời hạn của rủi ro.

Ngoài ra, về doanh thu BH gốc chưa phát sinh trách nhiệm, theo Quyết định 1296 TC/QĐ/CDKT ngày 26/01/1997 của Bộ Tài chính và Quyết định số 150/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 thì kế toán các hợp đồng BH gốc chưa phát sinh trách nhiệm phản ánh trên TK 0051. Thiết nghĩ, đối với các đơn, hợp đồng BH sau khi ký kết với khách hàng đã thu được phí ngay và đã phát hành hoá đơn tài chính tức là đã đủ điều kiện để ghi nhận doanh thu đã phát sinh trách nhiệm, kế toán phải phản ánh trực tiếp trên TK 5111-Doanh thu BH gốc đã phát sinh trách nhiệm, chứ không phản ánh qua TK 005. Khi đó, kế toán ghi: Nợ TK 111, 112 (chi tiết)

Có TK 5111 (chi tiết)

Điều này vẫn đảm bảo tính chất hợp lý đối với một hợp đồng BH. Mặt khác, việc phản ánh thẳng vào TK Doanh thu bán hàng đã phát sinh trách nhiệm, không phản ánh vào TK 005 (chi tiết TK 0051) đối với các đơn, hợp đồng BH đủ điều kiện ghi nhận doanh thu đã phát sinh trách nhiệm ngay sau khi ký kết giúp giảm tải khối lượng kế toán ghi chép mà vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý và đúng với tên gọi của TK.

Về kế toán chi phí BH gốc, để

(Xem tiếp trang 56)

Năm 2010, KTNN sẽ kiểm toán 29 tập đoàn và tổng công ty

Kiểm toán Nhà nước (KTNN) vừa công bố kế hoạch kiểm toán năm 2010. Theo đó, có 29 tập đoàn và tổng công ty lớn của Nhà nước sẽ được kiểm toán, trong đó có Tập đoàn Dệt may, Bưu chính Viễn thông, Dầu khí; các tổng công ty như Sông Đà, Lilama, Sông Hồng, Thủy sản, Đường sắt, Thương mại Sài Gòn, Địa ốc Sài Gòn, Công nghiệp Sài Gòn...

KTNN cũng sẽ tiến hành kiểm toán khoảng 30 dự án trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó, có các dự án được dư luận quan tâm thời gian qua như dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh, dự án đầu tư mở rộng và hoàn thiện đường Láng- Hòa Lạc... KTNN cũng kiểm toán 10 tổ chức chính trị- xã hội; nghề nghiệp; xã hội nghề nghiệp nhận hỗ trợ kinh phí của ngân sách Nhà nước: Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội người cao tuổi Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam, Ủy ban toàn quốc liên hiệp Hội Văn hoá nghệ thuật Việt Nam, Hội nhà báo Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam và Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA). ■